

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3731/TTr-SGDĐT ngày 18/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo cụ thể:

1. Thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi bổ sung: 01 thủ tục hành chính (Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm).

2. Thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ: 24 thủ tục hành chính (Chi tiết, tại phụ lục II đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nghiêm túc công khai, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định. Thực hiện rà soát, đơn giản hóa, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cập nhật, công khai thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Thời gian hoàn thành ngay sau khi nhận được quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, VX;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

Phụ lục I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN		
1.	Thủ tục Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã	- Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh. - Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên. - Thông tư Số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục.	

B. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Thủ tục Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã

a) Trình tự thực hiện:

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo quy trình sau đây:

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;

- Xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá;

- Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã.

- Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu xã đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã ở mức độ nào thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua đường bưu điện.
- Nộp trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;
- Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;
- Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Các xã, phường, thị trấn gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28 tháng 02 của năm sau liền kề năm đánh giá.

- Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã trước ngày 31 tháng 3 của năm sau liền kề năm đánh giá.

đ) Đối tượng thực hiện: Các xã, phường, *đặc khu*.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định công nhận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- *Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh theo Mẫu số 03 của Phụ lục kèm theo Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT;*

- *Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh theo Mẫu số 04 của Phụ lục kèm theo Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT.*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có kết quả tự đánh giá, công nhận và nộp đầy đủ các hồ sơ đúng thời hạn.

- Các xã, phường, đặc khu phải có kết quả tự đánh giá, công nhận và nộp đầy đủ các hồ sơ đúng thời hạn. a) Các xã, phường, đặc khu được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1 khi đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các xã, phường, đặc khu được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 2 khi đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định tại Điều 7 Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

l) Căn cứ pháp lý

- Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh. 116

- Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.

- Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Phụ lục II
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC BỊ BÀI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP		
1	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
2	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
3	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021	UBND cấp tỉnh
4	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	Luật giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021; Thông tư 08/2023/TT-BLĐTĐBXH ngày 29/8/2023	UBND cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo;
5	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Luật giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo;
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN		
7	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập hoạt động trở lại	Nghị quyết 23/2026/NQ-CP ngày	UBND cấp tỉnh

8	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoạt động trở lại	Nghị quyết 23/2026/NQ-CP ngày	UBND cấp tỉnh
III	LĨNH VỰC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO		
9	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
10	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
11	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
12	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
13	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
14	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
15	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
16	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
17	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
18	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
19	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
20	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026	UBND cấp tỉnh
IV	LĨNH VỰC DIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN		
21	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025	Sở Giáo dục và Đào tạo

22	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025	Sở Giáo dục và Đào tạo
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN		
1	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025	Ủy ban nhân dân cấp xã